

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Tel: (84.255) 381 9612

Fax: (84.255) 381 6930

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300225555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 16/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/01/2018)



Bản Thông tin tóm tắt này sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Tel: (84.255) 381 9612

Fax: (84.255) 381 6930

Website: www.moitruongdothiquangngai.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1 – 2 – 3 -4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (84.28) 6299 2006

Fax: (84.28) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Lê Hồng Sơn – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: (84.255) 381 9612 - (84.255) 381 6929

Fax: (84.255) 381 6930

Mục lục

CÁC KHÁI NIỆM.....	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:.....	9
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	10
6. Hoạt động kinh doanh.....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 và năm 2017.....	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9. Chính sách đối với người lao động	18
10. Chính sách cổ tức.....	19
11. Tình hình tài chính	20
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	25
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch.....	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
III. PHỤ LỤC	42

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI
Tên tiếng Anh: QUANG NGAI URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
Người đại diện pháp luật: Ông Lê Hồng Sơn – Tổng Giám đốc
Trụ sở chính: Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Logo



Vốn điều lệ đăng ký: 15.955.430.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp: 15.955.430.000 đồng
Số điện thoại: (84.255) 381 9612 – (84.255) 381 6929
Số fax: (84.255) 381 6930
Website: <http://moitruongdothiquangngai.com.vn>
Ngày trở thành công ty đại chúng: 26/04/2018
Giấy CN ĐKDN: Số 4300225555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 16/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/01/2018.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt;
- Dịch vụ chăm sóc, duy trì cây xanh, thảm cỏ, cây trang trí;
- Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông;
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ...



1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: MQN
- Tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD: 1.595.543 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 02/04/2018, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

CTCP Môi trường đô thị Quảng Ngãi tiền thân là Công ty công trình đô thị thị xã Quảng Ngãi, đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc UBND thị xã Quảng Ngãi được thành lập theo Quyết định số 868/QĐ-UB ngày 18/9/1989 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Công ty đi vào hoạt động ngày 01/4/1990 là đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 1/1/1998 về việc thành lập Công ty môi trường Quảng Ngãi trực thuộc UBND thị xã Quảng Ngãi.

Công ty môi trường Quảng Ngãi đổi tên thành Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi theo Quyết định số 148/2003/QĐ-UB ngày 27/8/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và được chuyển giao chức năng quản lý nhà nước đối với Công ty từ UBND thị xã Quảng Ngãi sang Sở Xây Dựng Quảng Ngãi.

2007 – 2009 Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được đổi tên thành Công ty TNHH



một thành viên Môi trường Đô thị Quảng Ngãi theo quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 11/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và do UBND tỉnh là chủ sở hữu.

Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Quảng Ngãi theo Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300225555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 16/12/2009 với vốn điều lệ là 2009 – đến 15.955.430.000 đồng.

Ngày nay 26/04/2018, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng căn cứ theo công văn số 2685/UBCK-GSĐC của UBCKNN ký ngày 26/04/2018.

Đồng thời, ngày 09/05/2018, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng số 30/2018/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán cho Công ty với mã chứng khoán là MQN, số lượng chứng khoán đăng ký là 1.595.543 cổ phiếu.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300225555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 16/12/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 02/01/2018.

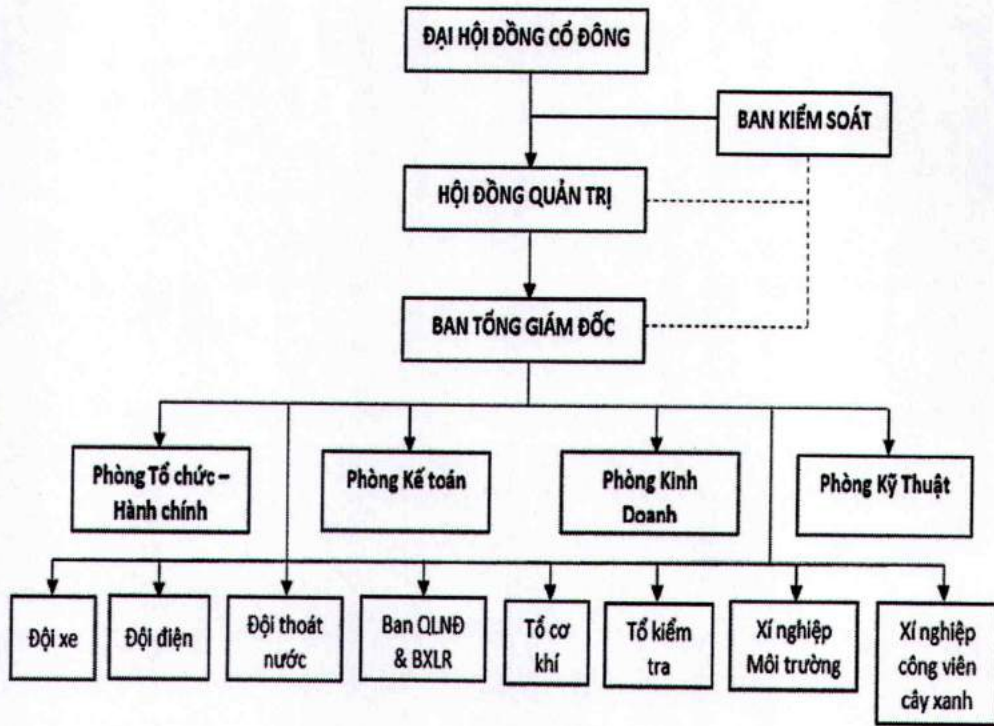
1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty không thực hiện việc tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

STT	Công ty	Địa chỉ
I	Trụ sở chính	Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
II	Đơn vị trực thuộc	
1	Xí nghiệp Công viên – Cây xanh	Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
2	Xí nghiệp Môi trường	Đường Tô Hiến Thành, tổ 18, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với các nội dung chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

2555
 3 TY
 HÂN
 UỶN
 THỊ
 NGÃI
 T.QU

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các phòng chức năng, quyết định các vấn đề tổ chức nhân sự, bố trí cán bộ, điều động nhân lực, xe máy, vật tư... và chịu trách nhiệm trước pháp luật...

Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Tổng giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình

3.5 Các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc

Phòng Tổ chức hành chính

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về việc tổ chức bố trí, sắp xếp đội ngũ CBCNV như: Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCNV, xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương, lập phương án chi trả lương; lập bảng thanh toán lương hằng tháng, bảo quản hồ sơ CBCNV tuyển dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động: bảo hiểm, thai sản, ốm đau, chấm dứt hợp đồng lao động; chế độ nâng lương và lập kế hoạch cung cấp bảo hộ lao động cho người lao động và giải quyết các công việc hành chính quản trị.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty tổ chức hạch toán toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả tài chính, thực hiện các nhiệm vụ thu chi quản lý các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, đảm bảo vốn cho quá trình hoạt động sản xuất của Công ty; Lập báo cáo quyết toán quý, năm của Công ty gửi các cơ quan liên quan đúng thời hạn; Có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các tài liệu kế toán.

Phòng Kỹ thuật

Chịu trách nhiệm tổ chức thi công các công trình theo kế hoạch, đúng qui trình, thực hiện đúng cơ chế được giao. Lập dự toán các dịch vụ công ích, hồ sơ hoàn công, quyết toán các công trình và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình.

Phòng Kinh doanh

Tham mưu cho Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham mưu các hợp đồng kinh doanh, dịch vụ, mua sắm...tham mưu các thủ tục mua sắm tài sản, xây dựng các định mức về nhiên liệu, vật tư, xe máy, thiết bị,... nghiệm thu tổng hợp khối lượng công việc thực hiện để làm biên bản xác nhận khối lượng thực hiện các đơn vị liên quan.

Các đơn vị sản xuất trực thuộc

Các đơn vị sản xuất trực thuộc bao gồm: Xí nghiệp Công viên – Cây xanh, Xí nghiệp Môi trường, Đội xe, Đội điện, Đội thoát nước, Ban QLND & BXLN, Tổ cơ khí, Tổ kiểm tra. Các đơn vị sản xuất trực thuộc trên chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về các công tác điều hành sản xuất và công tác nhân lực trong đội.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

4.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 02/04/2018

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/04/2018 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	200	1.595.543	100,00%
	- Tổ chức	1	816.127	51,15%
	- Cá nhân	199	779.416	48,85%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00%
	- Tổ chức	-	-	0,00%
	- Cá nhân	-	-	0,00%
	Tổng cộng	200	1.595.543	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP MTĐT Quảng Ngãi ngày 02/4/2018

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 02/4/2018 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	52 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi	816.127	51,15%
Tổng cộng			816.127	51,15%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP MTĐT Quảng Ngãi ngày 02/4/2018

4.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300225555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 16/12/2009. Vì vậy, theo quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp, đến nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Tổ chức nắm quyền kiểm soát, chi phối CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Tên tổ chức: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ: 52 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi
Điện thoại: (84.255) 3822 809
Người đại diện vốn: Phạm Thị Lan Anh
Vốn góp tại Công ty 8.161.270.000 đồng (chiếm 51,15% VDL của Công ty)

5.2 Công ty con của CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Không có

5.3 Công ty liên kết của CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

- ❖ Công tác vệ sinh đô thị:
 - Công ty đã thực hiện công tác quét, gom rác đường phố, đạt chất lượng, đảm bảo yêu cầu của hợp đồng. Với tổng diện tích quét gom rác đường phố, hè phố ban đêm: 424.830 m²/ngày; duy trì vệ sinh đường phố ban ngày: 34.332 mét/ngày; duy trì vệ sinh ngõ xóm: 61,01 km/ngày đạt 100% kế hoạch.
 - Trong năm Công ty đã thu gom, vận chuyển khoảng 85.000 tấn rác đạt 103,7% so với kế hoạch năm 2017 và chất lượng đảm bảo yêu cầu. Không để rác ứ đọng trong các khu vực thuộc thành phố mà Công ty đang thực hiện việc thu gom.
 - Năm 2017, Công ty đã kịp thời xử lý hơn 111.600 tấn rác tại bãi rác Nghĩa Kỳ và 3.726 tấn rác thải tại bãi rác Đồng Nà.
 - Công tác quản lý 02 bãi rác được Công ty thực hiện tốt, kịp thời rải vôi, phun thuốc khử mùi, diệt ruồi được thực hiện thường xuyên, không để phát tán mùi hôi và phát sinh ruồi nhặng. Tuy nhiên, bãi rác Đồng Nà là bãi chôn lấp đơn giản chưa được đầu tư quy củ nên đã đóng cửa từ ngày 01/4/2017.
 - Địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty tại Thành phố Quảng Ngãi và các khu vực lân cận.
- ❖ Công tác quản lý, chăm sóc và phát triển cây xanh:
 - Công tác chăm sóc và duy trì cây xanh, thảm cỏ, cây trang trí, cây tạo hình theo đúng khối lượng đã ký kết với UBND thành phố và các hợp đồng Công ty nhận thi công, chăm sóc nên cây xanh, thảm cỏ phát triển xanh tốt. Năm 2017 công ty chăm sóc 8.003 cây cảnh tạo hình, hơn 150.690 m² thảm cỏ, cây trang trí và 14.251 cây xanh đường phố trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.
 - Ngoài ra, Công ty còn trang trí hoa tại vườn hoa Ba Tư, Vườn hoa mini trước Bưu điện tỉnh và các điểm khác trên địa bàn thành phố vào các dịp lễ, Tết.
- ❖ Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng công cộng:
 - Năm 2017, Công ty quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng 13.788 bộ đèn chiếu sáng các loại trên địa bàn thành phố, 463 tủ điều khiển các chế độ phân bố trên 396 km đường dây dẫn các loại. Quản lý, vận hành 27 cụm đèn THGT và 08 điểm chớp vàng cảnh báo nguy hiểm giao thông trên địa bàn, phục vụ tốt an toàn giao thông trong đô thị.

- ❖ Công tác quản lý, nạo vét duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng:
 - Năm 2017, hệ thống thoát nước công cộng trên địa bàn thành phố được Công ty vận hành gồm có: Cống hộp 2.320 mét dài, mương lộ thiên 4.335,3 mét dài và toàn bộ hệ thống cống ngầm với 6.112 hố thu và hố thăm. Trong năm đã nạo vét và vận chuyển 3.606,8 m³ bùn từ hố thu, hố thăm, lòng cống; 415,9 m³ bùn cống hộp và 462,9 m³ bùn từ mương đất nên đã hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trên một số tuyến đường.
 - Sản xuất và thay thế 539 tấm đan bê tông tại các hố thăm bị hư hỏng, thay các tấm đan gang bị mất và vỡ nên đã tránh được các trường hợp tai nạn đáng tiếc xảy ra.
 - Kịp thời xử lý những trường hợp mưa lũ ứ đọng nước trên đường phố, giảm thiểu tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường trong đô thị của thành phố Quảng Ngãi.

Ngoài các hợp đồng đặt hàng với các khách hàng lớn Công ty còn nhận thi công những công trình cây xanh, điện CSCC, thực hiện các dịch vụ hút bể phốt, kinh doanh thiết bị vệ sinh môi trường, buôn bán cây xanh...

6.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

- ❖ Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cung cấp dịch vụ	124.773	99,45%	133.006	99,60%
Bán thành phẩm, hàng hóa	694	0,55%	538	0,4%
Tổng cộng	125.467	100%	133.543	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

Phần lớn doanh thu của của Công ty đến từ mảng cung cấp dịch vụ như chăm sóc, duy trì cây xanh, thăm cỏ, cây trang trí, cây tạo hình; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh đường phố, hè phố,... chiếm tỷ trọng hơn 99% doanh thu thuần của Công ty qua các năm. Giai đoạn 2016 – 2017, doanh thu thuần của Công ty có xu hướng tăng nhẹ, từ mức 125,47 tỷ đồng lên mức 133,54 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng trưởng đạt 6,44%. Trong đó, riêng mảng bán hàng và cung cấp dịch vụ đã tạo ra 133,5 tỷ đồng doanh thu cho Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi vào năm 2017.

1225
 VG T
 PHÂN
 RƯỜ
 TH
 NGÃ
 T.QU

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cung cấp dịch vụ	34.139	27,21%	39.869	29,85%
Bán thành phẩm, hàng hóa	269	0,21%	96	0,07%
Tổng cộng	34.408	27,42%	39.965	29,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

Biên lợi nhuận gộp của Công ty được duy trì ở mức bình quân từ 27% - 30% so với doanh thu thuần qua các năm, phần lớn lợi nhuận gộp của Công ty đến từ mảng cung cấp dịch vụ liên quan đến dịch vụ công ích, vệ sinh môi trường với tỷ trọng hơn 99% so với mảng kinh doanh bán thành phẩm, hàng hóa.

Trong giai đoạn 2016 – 2017, biên lợi nhuận gộp của Công ty có sự gia tăng từ 27,42% doanh thu thuần năm 2016 lên 29,93% doanh thu thuần năm 2017 cho thấy yếu tố tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	91.059	72,58%	93.578	70,07%
2	Chi phí QLDN	9.876	7,87%	11.531	8,63%
3	Chi phí tài chính	1.456	1,16%	1.333	1,00%
	Tổng cộng	102.391	81,61%	106.442	79,71%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty có xu hướng tăng nhẹ từ mức 102,39 tỷ đồng năm 2016 lên 106,44 tỷ đồng năm 2017. Tuy nhiên, tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần

qua hai năm lại cho thấy xu hướng giảm, cụ thể, tỷ trọng này giảm từ mức 81,61% năm 2016 xuống còn 79,71% năm 2017.

Trong cơ cấu tổng chi phí, chi phí giá vốn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, dao động từ 70,07% - 72,58% doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2017. Giá vốn hàng bán của Công ty cũng có xu hướng biến động tương tự tổng chi phí khi dao động từ 91 tỷ đồng năm 2016 lên 93,6 tỷ đồng vào năm 2017, với tỷ trọng so với doanh thu thuần giảm từ 72,58% xuống còn 70,07% năm 2017.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty có xu hướng tăng về cả giá trị lẫn tỷ trọng so với doanh thu thuần. Cụ thể, năm 2016, chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty là 9,8 tỷ đồng chiếm 7,87% doanh thu thuần. Đến năm 2017, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty tăng lên mức 11,53 tỷ đồng, chiếm 8,63% doanh thu thuần.

Đến hết năm 2017, do đặc thù sản xuất kinh doanh, công ty không phát sinh chi phí bán hàng. Ngoài ra, Công ty hạn chế việc sử dụng nguồn vốn vay bên ngoài nên chi phí tài chính của Công ty tương đối thấp, năm 2017, chi phí này là 1,33 tỷ đồng.

6.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
		Thực hiện công tác vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi năm 2016	38.302.454.000	
1	UBND thành phố Quảng Ngãi	Thực hiện Công tác trồng, chăm sóc duy trì cây xanh, hồ nước; Công tác vận hành, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi năm 2016	59.871.484.000	2016
2	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý rác, quản trang, quản lý nhà tang lễ năm 2016	13.006.723.000	2016
3	UBND thành phố	Thực hiện công tác vệ sinh môi trường	42.684.251.000	2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

STT	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
	Quảng Ngãi	trường đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi năm 2017		
		Thực hiện công tác trồng, chăm sóc duy trì cây xanh, hồ nước; Công tác vận hành, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi năm 2017	65.628.143.000	2017
4	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, xử lý rác, quản trang và quan trắc môi trường năm 2017	13.000.000.000	2017

Nguồn: CTCP MTĐT Quảng Ngãi

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 và năm 2017

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	150.319.872	145.093.540	(3,48%)
2	Vốn chủ sở hữu	97.280.161	100.890.000	3,71%
3	Doanh thu thuần	125.466.637	133.543.374	6,44%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	24.697.307	29.160.557	18,07%
5	Lợi nhuận khác	3.355	(162.436)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	24.700.663	28.998.121	17,40%
7	Lợi nhuận sau thuế	19.745.401	23.124.278	17,11%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	41.718	43.980	5,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi có truyền thống gần 30 năm xây dựng và phát triển, đã tạo uy tín trên địa bàn toàn tỉnh, được khách hàng đánh giá cao;
- Cơ sở vật chất và các loại phương tiện chuyên dùng được trang bị đầy đủ: kịp thời phục vụ cho toàn bộ khu vực thành phố và mọi đối tượng khách hàng trên địa bàn tỉnh;
- Trong suốt quá trình hoạt động của mình kể từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, sự tin tưởng của các đối tác;
- Tập thể cán bộ công nhân viên lao động có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển chung của Công ty;
- Quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với lợi ích và sự phát triển của doanh nghiệp. Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh, phát huy quyền làm chủ của người lao động tham gia vào quá trình điều hành, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp.

❖ Khó khăn:

- Đơn giá nhân công trong dự toán Công ty xây dựng theo mức lương cơ sở nhưng việc chi trả các chế độ chính sách cho người lao động: BHXH, kinh phí công đoàn, phụ cấp tai nạn lao động... Công ty phải chi trả với mức lương tối thiểu vùng cao hơn mức lương cơ sở nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- Các cơ chế chính sách của Nhà nước thay đổi nhưng các văn bản hướng dẫn để thực hiện các cơ chế chưa đồng bộ, kịp thời nên có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chưa có nhiều cán bộ giỏi về quản trị doanh nghiệp, có khả năng hoạch định chính sách lâu dài cho Công ty nhất là trong bối cảnh hiện nay. Do đặc thù của doanh nghiệp nên lực lượng công nhân lành nghề ít, chủ yếu tập trung ở các ngành có yêu cầu về kỹ thuật;
- Do đặc thù sản phẩm dịch vụ công ích nên thị trường phụ thuộc không chủ động được.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Tiền thân là công ty thuộc sở hữu 100% vốn nhà nước sau khi cổ phần hóa theo Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 8/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi với việc nhà nước nắm

3002
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
ĐỘNG
VIỆT
NAM

3002
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
ĐỘNG
VIỆT
NAM

giữ 51,15% vốn điều lệ, chính vì thế Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp chính quyền. Đây là điều kiện thuận lợi lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua.

Là một doanh nghiệp có bề dày lịch sử cũng như kinh nghiệm nên Công ty luôn là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực công ích trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm qua với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có đầy đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu của các đơn hàng, đảm bảo chất lượng và khối lượng công việc, tạo sự uy tín của Công ty đối với khách hàng.

Trong gần 30 năm qua, Công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực môi trường đô thị cũng như sự tin nhiệm của ban lãnh đạo thành phố và khách hàng. Vì vậy, năm 2015, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã có thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội của TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, Công ty còn được Chủ tịch Hiệp hội Môi trường đô thị & Khu công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác và xây dựng Hiệp hội giai đoạn 2010 – 2015 và được UBND tỉnh Quảng Ngãi tặng bằng khen về phong trào thi đua yêu nước.

Bên cạnh đó, việc sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trên địa bàn TP. Quảng Ngãi cũng góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trong ngành. Cụ thể, tỉnh Quảng Ngãi hiện nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nhà máy lọc dầu đầu tiên của cả nước cũng đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2009, trong đó, TP. Quảng Ngãi đã được Nhà nước công nhận là đô thị loại II từ năm 2015. Hiện nay, TP. Quảng Ngãi đã có những bước phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng lẫn dân số, hướng tới xây dựng một thành phố văn minh trong đó công tác vệ sinh môi trường luôn được các cấp lãnh đạo chú trọng. Do đó, đây là điều kiện thuận lợi để Công ty CP MTĐT Quảng Ngãi có được những bước chuyển mình phù hợp và xây dựng được chiến lược phát triển dài hạn, phù hợp với xu thế phát triển của TP. Quảng Ngãi nói riêng và tỉnh Quảng Ngãi nói chung.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong xu thế hội nhập hiện nay, vấn đề bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc luôn được đặt lên hàng đầu. Các nước phát triển và đang phát triển đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện những cam kết nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, môi trường sống và môi trường làm việc. Hiện nay, Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, thành viên chính thức của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) và đã tham gia INFOTERRA – hệ thống đầu mối

255
CÔNG TY
HÀNG
MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ
QUẢNG NGÃI
T. QU

3
3
3
3
3
3

thông tin môi trường của UNEP (Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc), tham gia công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa và Tự nhiên thế giới (HERITAGE). Vì vậy, theo xu hướng hội nhập, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, như được tiếp nhận công nghệ, kỹ năng quản lý môi trường tiên tiến, thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng các công nghệ thân thiện và bảo vệ môi trường.

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý cũng như các điều kiện tự nhiên như rừng, núi, biển thuận lợi cho sự phát triển kinh tế và điều kiện cuộc sống của người dân. Việc phát triển kinh tế, đô thị sẽ ảnh hưởng nhiều tới môi trường thiên nhiên, và những tác động ngược của môi trường thiên nhiên đến cuộc sống của con người sẽ rất lớn và nghiêm trọng nếu chúng ta không có kế hoạch phát triển và quan tâm đúng mức đến môi trường sống. Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề vệ sinh môi trường ngày càng tăng cao. Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi hoạt động trong lĩnh vực môi trường, đây là lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và cả nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung quan tâm. Hiện tại có rất nhiều dự án tài trợ nhằm bảo vệ môi trường sống, môi trường làm việc do vậy triển vọng phát triển lĩnh vực môi trường cũng như của Công ty rất khả quan.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2017

Yếu tố	Số lượng (người)	Cơ cấu
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	493	100%
Trong đó:		
+ Lao động không xác định thời hạn	479	96,96%
+ Lao động hợp đồng thời vụ	14	3,04%

Nguồn: CTCP MTĐT Quảng Ngãi

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

* Chính sách nhân sự chung:

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

Công ty thường xuyên cử cán bộ chuyên môn đi đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho từng cá nhân, bộ phận.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức tham quan, học tập, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần cho lao động.

* Chính sách lương thưởng:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Năm 2017, mức lương bình quân của Công ty là 8.500.000 đồng/người/tháng.

* Chính sách đào tạo phát triển:

Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc nhằm mục đích:

- Cập nhật kiến thức mới cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng thành công khi có các thay đổi về công nghệ trong doanh nghiệp;
- Khuyến khích, động viên nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân viên;
- Đào tạo nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công việc, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách trả cổ tức hàng năm của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Hình thức
2015	63,80%	Bằng tiền (đã thanh toán)
2016	59,77%	Bằng tiền (đã thanh toán)
2017	112,80%	Bằng tiền (đã thanh toán)

Nguồn: CTCP MTĐT Quảng Ngãi

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	06 – 20 năm
Máy móc và thiết bị	04 – 15 năm
Phương tiện vận chuyển	05 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 – 06 năm
Tài sản cố định khác	05 – 08 năm

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	1.174.470	1.042.001
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.065.358	3.848.965
3	Thuế thu nhập cá nhân	246.299	586.339
TỔNG CỘNG		4.486.127	5.477.305

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.175.899	502.116
2	Quỹ đầu tư phát triển	26.123.939	32.047.559
TỔNG CỘNG		30.299.838	32.549.675

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
I	Vay ngắn hạn	2.180.000	2.180.000
1	Nợ dài hạn đến hạn trả	2.180.000	2.180.000
	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ngãi (*)		
II	Vay dài hạn	24.898.088	22.718.088
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – CN Quảng Ngãi (*)	25.070.000	22.890.000
2	Ngân sách tỉnh Quảng Ngãi	2.008.088	2.008.088
3	Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng một năm	(2.180.000)	(2.180.000)
Tổng cộng		27.078.088	24.898.088

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

(*) Trong đó, vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi theo Hiệp định vay phụ ngày 05/05/2004:

- Mục đích vay: Đầu tư cho dự án “Cải thiện môi trường Đô thị Miền Trung”;
- Thời hạn vay: 240 tháng (Thời gian ân hạn là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên);
- Lãi suất và phí cho vay là 5,4%/năm. Tiền lãi và phí cho vay này sẽ được tính dồn bắt đầu từ ngày Công ty rút vốn và sẽ được tính trên cơ sở một năm 360 ngày. Lãi suất nợ

2255
GTY
HÂN
UỒN
THỊ
NGÃI
T.QU

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn đối với số tiền nợ quá hạn đó.

- Thời gian trả nợ: kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 01/12/2014 gốc vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2016 là 2.180.000.000 đồng.

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.145.453	44.940.014
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.203.291	44.113.215
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	196.550	82.025
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.755.170	754.331
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.558)	(9.558)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	25.145.453	44.940.014

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	24.138.579	19.225.831
1	Phải trả người bán ngắn hạn	385.368	379.434
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.486.127	5.477.305
4	Phải trả người lao động	6.681.025	4.440.017
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	116.576	106.439
6	Phải trả ngắn hạn khác	6.113.584	6.140.521
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.180.000	2.180.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Stt	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.175.899	502.116
II	Nợ dài hạn	28.901.132	24.977.709
1	Phải trả dài hạn khác	4.003.043	2.259.620
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.898.088	22.718.088
	Tổng cộng	53.039.711	44.203.540

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

11.1.7. Tình hình các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2016		31/12/2017	
		Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
1	Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
2	Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	1.600.000	1.600.000	1.640.000	1.640.000
	Tổng cộng	31.600.000	31.600.000	31.640.000	31.640.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,42	5,31
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	4,32	5,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản			
	%	35,28	30,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
	%	54,52	43,81

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	30,24	41,52
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	0,84	0,90
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	15,74	17,32
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,82	23,34
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	13,22	15,166
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	19,68	21,84

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I	TSCĐ hữu hình	94.280.782	42.870.039	45,47%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.524.656	3.511.405	41,19%
2	Máy móc thiết bị	1.727.261	214.586	12,42%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	45.891.841	8.426.527	18,36%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	228.475	0	0,00%
5	Tài sản cố định khác (*)	37.908.550	30.717.521	81,03%
II	TSCĐ vô hình	0	0	0%
Tổng cộng		94.280.782	42.870.039	45,47%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

(*) Trong tài sản cố định khác có tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước, tại thời điểm 31/12/2016 với tổng nguyên giá là: 37.327.620.554 đồng, hao mòn lũy kế:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

6.610.099.477 đồng. Công ty không trích khấu hao đối với tài sản cố định trên từ năm 2016 đến nay theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và năm 2019

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2018 và năm 2019 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Giá trị	% (+/-)	Giá trị	% (+/-)	
Vốn điều lệ	15.955	15.955	0,00%	15.955	0,00%	
Doanh thu thuần (*)	133.543	120.000	-10,14%	125.000	4,17%	
Lợi nhuận sau thuế (*)	23.124	17.000	-26,48%	18.000	5,88%	
Tỷ lệ LNST/DTT	17,32%	14,17%	-	14,4%	-	
Tỷ lệ LNST/VĐL	145,93%	106,55%	-	112,82%	-	
Cổ tức (Dự kiến)	112,80%	52,21%	-53,71%	-	-	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của CTCP MTĐT Quảng Ngãi

(*) Kế hoạch doanh thu thuần và lợi nhuận của công ty trong giai đoạn 2018 – 2019 thấp hơn so với năm 2017 là vì chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị giảm xuống còn 47-50% so với chi phí nhân công trực tiếp theo quy định của Thông tư số 14/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành ngày 28/12/2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 15/02/2018 (trước đây là 60% so với chi phí nhân công trực tiếp), điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu từ mảng dịch vụ công ích của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động đưa ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2018 – 2019 thấp hơn so với thực hiện năm 2017.

13.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Giải pháp về thị trường, sản phẩm dịch vụ

- Gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải ra các xã, thị trấn của một số huyện lân cận như: Mộ Đức, Nghĩa Hành, Bình Sơn...
- Xử lý môi trường làng nghề trong tỉnh;
- Phát triển các dịch vụ vệ sinh phục vụ các đối tượng có nhu cầu;
- Thường xuyên hoàn thiện và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hiện có, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm dịch vụ, hoàn thiện quy trình, quy chế cho tất cả các sản phẩm dịch vụ; cung cấp các sản phẩm dịch vụ trọn gói cho khách hàng;
- Tập trung nguồn lực tham gia thi công các gói thầu về xây lắp trên cơ sở phân tích giá gói thầu khoa học, chính xác để đưa ra giá cạnh tranh nhưng hiệu quả.

Giải pháp đầu tư và công nghệ

- Đầu tư thiết bị, công nghệ máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả, tùy theo yêu cầu về khối lượng, chất lượng dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Giải pháp về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn;
- Huy động tốt các nguồn vốn cho công tác đầu tư bằng các biện pháp như: Phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay ngân hàng, huy động vốn từ các cổ đông, gọi vốn đầu tư liên doanh, liên kết các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để phát triển sản xuất.

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường tuyển dụng lao động mới có trình độ chuyên môn cao phù hợp với công việc; tuyển mới công nhân giỏi có kinh nghiệm, lành nghề để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Đào tạo, bồi dưỡng từ số lao động hiện có: Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên ở Công ty tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên tu, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ như: Tăng cường số lao động được cử đi học nhằm nâng cao trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn, tay nghề thông qua nhiều loại hình, nhiều lớp học, nhiều ngành nghề đào tạo; đồng thời phát động phong trào tự học tập nâng cao trình độ trong công nhân lao động;
- Đối với lao động phổ thông không chỉ tăng về số lượng mà chất lượng cũng phải được tăng lên, đây là yếu tố quan trọng nhất, nhất là ở trình độ văn hóa, bởi nó gắn với kỹ năng ứng xử khi giao tiếp với người dân trong các dịch vụ mà Công ty cung cấp. Do vậy

cần phải xây dựng quy định bắt buộc tối thiểu về trình độ văn hóa với nhóm đối tượng này (tối thiểu tốt nghiệp Trung học cơ sở);

- Bố trí lao động làm công tác đúng chuyên ngành đào tạo để phát huy hết năng lực làm việc của công nhân và cán bộ lãnh đạo, kết hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo kết quả công việc cao nhất;
- Có các chính sách đặc biệt là về tiền lương để thu hút những lao động có trình độ, chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm vào làm việc tại Công ty. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tham quan học tập kinh nghiệm; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; quan tâm đến đời sống văn hóa, tinh thần, duy trì tốt phong trào văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn Công ty;
- Công ty sẽ quan tâm bố trí kinh phí dành cho đào tạo; nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động;
- Xây dựng chính sách hợp lý đối tượng với những người tham gia đào tạo như trong thời gian đi học thì họ vẫn được hưởng nguyên lương, tài trợ tiền học phí, tài liệu học tập... Có như vậy mới đảm bảo cuộc sống cho người được cử đi đào tạo.

Giải pháp về tổ chức quản lý

Để tăng cường công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, thu nhập cho người lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm của sản xuất kinh doanh, trong công

- đồng thời tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động đối với các lĩnh vực mà công ty đang thực hiện;
- Đầu tư, khai thác và sử dụng các công nghệ hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường trong các lĩnh vực dịch vụ công ích;
 - Chỉ đạo chặt chẽ, linh hoạt giữa các phòng ban, các đội sản xuất. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm quản lý cấp phòng, xí nghiệp, đội tổ sản xuất để hoàn thành công việc được giao;
 - Tổ chức tập huấn kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật thông qua các lớp bồi dưỡng;
 - Nâng cao tay nghề, ý thức của người vận hành thiết bị, máy móc và người điều khiển phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
 - Nâng cao năng suất lao động, chất lượng và thái độ phục vụ đối với các loại hình dịch vụ môi trường đô thị mà Công ty cung cấp;
 - Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV Công ty, chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc;
 - Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, nhất là phường, xã, tổ dân cư vận động nhân dân đổ rác; xây dựng sổ bộ hộ gia đình tham gia đổ rác. Bổ sung nhân lực, phương tiện đảm bảo cho việc mở rộng địa bàn; không để phát sinh thành tụ điểm rác.
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký giao dịch
- Không có

năm trước; ổn định đời sống việc làm của người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước;

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có văn hóa ứng xử. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh và năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm.

Định hướng phát triển

Định hướng phát triển của Công ty những năm tiếp theo dựa trên nguồn lực con người là then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu quan trọng:

- Đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Công ty. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế để điều hành, phân cấp quản lý một cách thống nhất từ trên xuống dưới;
- Phát triển một số ngành nghề kinh doanh mà hiện nay công ty chưa quan tâm đúng mức, đồng thời tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động đối với các lĩnh vực mà công ty đang thực hiện;
- Đầu tư, khai thác và sử dụng các thiết bị, công nghệ hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường trong các lĩnh vực dịch vụ công ích;
- Dự báo được nhu cầu nguồn nhân lực để đáp ứng được đòi hỏi của công việc cụ thể, nhất là các chức danh lãnh đạo chủ chốt của đơn vị như thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và tiêu chuẩn của từng vị trí để từng bước có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý, hiệu quả trên cơ sở nguồn nhân lực sẵn có trong Công ty. Tuyển dụng lao động phải phù hợp với nhu cầu công việc và tiêu chuẩn các chức danh. Cần ưu tiên cho những người giỏi về công tác quản lý, có kinh nghiệm làm việc, có thành tích học tập xuất sắc.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
<u>Hội đồng quản trị</u>		
1 Ông Trần Nhật Liên	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2 Bà Trần Thị Thu Cúc	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3 Ông Lê Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Bà Phạm Thị Lan Anh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Ông Trương Minh Khương	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành

Ban kiểm soát

1	Ông Võ Văn Tâm	Trưởng BKS
2	Ông Trương Tuấn Tú	Thành viên BKS
3	Bà Trần Thị Mỹ Nữ	Thành viên BKS

Ban Điều hành

1	Ông Lê Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
2	Ông Trương Minh Khương	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Cao Thanh	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Ông Trần Nhật Liên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Nhật Liên
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 01/06/1962
 Nơi sinh: Huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
 CMND: 210561357
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Tổ 8, phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 04/1980 – 07/1984	Tham gia bộ đội
+ 08/1984 – 10/1985	Công tác ở Cảng Quy Nhơn

+ 10/1985 – 06/1997	Giữ chức vụ Phó Bí thư, Bí thư thị đoàn Quảng Ngãi (nay là Thành đoàn Quảng Ngãi)
+ 07/1997 – 06/1998	Phó Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Quảng Ngãi
+ 07/1998 – 12/2009	Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 01/2010 – 04/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2015 – đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 30.234 cổ phiếu, chiếm 1,90% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 30.234 cổ phiếu, chiếm 1,90% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.2. Bà Trần Thị Thu Cúc – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Trần Thị Thu Cúc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1962

Nơi sinh: Xã Nghĩa Dũng, TP, Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

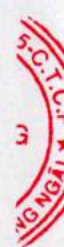
CMND: 210101989

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 170 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:



<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 01/1983 – 03/1990	Kế toán phòng Xây dựng – Nhà đất thị xã Quảng Ngãi
+ 04/1990 – 04/1999	Kế toán trưởng Công ty công trình đô thị thị xã Quảng Ngãi
+ 05/1990 – 04/2003	Kế toán trưởng Công ty Môi trường Quảng Ngãi
+ 05/2003 – 04/2007	Kế toán trưởng Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2007 – 12/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 01/2010 – 10/2011	Kế toán trưởng CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 11/2011 – 05/2015	Phó giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 06/2015 – 12/2017	Tổng giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2015 – đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 15.833 cổ phiếu, chiếm 0,99% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 15.833 cổ phiếu, chiếm 0,99% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.3. Ông Lê Hồng Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Hồng Sơn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/09/1973

Nơi sinh: Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

CMND: 211960549
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 176 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 09/1999 – 09/2003	Công tác tại phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Xây dựng và khai thác Vật liệu xây dựng Quảng Ngãi
+ 09/2003 – 05/2005	Nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Môi trường đô thị Quảng Ngãi
+ 06/2005 – 05/2015	Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 06/2015 – 12/2017	Phó Tổng giám đốc CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 01/2018 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 8.513 cổ phiếu, chiếm 0,53% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 8.513 cổ phiếu, chiếm 0,53% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.4. Bà Phạm Thị Lan Anh – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Phạm Thị Lan Anh

Giới tính: Nữ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Ngày tháng năm sinh: 21/10/1974
Nơi sinh: Việt Trì – Phú Thọ
CMND: 212012946
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: TDP 3 thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 01/12/1997-17/3/2009	Chuyên viên Phòng Quản lý ngân sách Sở Tài chính Quảng Ngãi
+ 18/3/2009-31/12/2016	P. Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính Quảng Ngãi
+ 01/01/2017 đến nay	P. Trưởng phòng Quản lý giá và công sản Sở Tài chính Quảng Ngãi
+ 09/05/2015 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Quản lý giá và Công sản – Sở Tài chính Quảng Ngãi.

Số CP nắm giữ: 816.127 cổ phiếu, chiếm 51,15% Vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 816.127 cổ phiếu, chiếm 51,15% Vốn điều lệ (đại diện cho phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh Quảng Ngãi)
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

1.5. Ông Trương Minh Khương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trương Minh Khương

Giới tính: Nam

300
CỘ
CỘ
ÔI T
ĐC
QUẢN
NGÃI

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1962
Nơi sinh: Xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
CMND: 212567490
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 359 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 1989 - 1999	Làm việc tại xí nghiệp quy hoạch khảo sát thiết kế - Sở Xây dựng Quảng Ngãi
+ 1999 - 2003	Làm việc tại Công ty tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi - Sở Xây dựng Quảng Ngãi. Trưởng phòng Thiết kế, Trưởng phòng kế hoạch - tư vấn giám sát
+ 2003 - 2005	Làm việc tại Ban quản lý dự án công trình công cộng - Sở Xây dựng Quảng Ngãi
+ 2005 - 2011	Làm việc tại Ban quản lý dự án cải thiện môi trường đô thị Miền Trung - Tiểu dự án Quảng Ngãi. Chức vụ: Phó giám đốc ban quản lý dự án
+ 2012 - 2015	Làm việc tại Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi. Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật.
+ 2015 - đến nay	Làm việc tại Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi. Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc công ty.

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 5.064 cổ phiếu, chiếm 0,32% Vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 5.064 cổ phiếu, chiếm 0,32% Vốn điều lệ.

2255
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
QUẢNG NGÃI
I-T.O

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Ông Võ Văn Tâm – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Võ Văn Tâm
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 27/05/1955
 Nơi sinh: Xã Nghĩa Kỳ, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
 CMND: 210059938
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Xã Nghĩa Kỳ, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
 Trình độ chuyên môn: Kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 1996 – 2002	Nhân viên quản trang – CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 2002 – 2015	Trưởng ban quản lý nghĩa địa & bãi xử lý rác Nghĩa Kỳ – CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2015 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 73.111 cổ phiếu, chiếm 4,59% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 73.111 cổ phiếu, chiếm 4,59% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2.2. Ông Trương Tuấn Tú – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Trương Tuấn Tú

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/03/1969

Nơi sinh: Thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Sơn Bình (nay là thành phố Hà Nội)

CMND: 211192231

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: H980/24 Quang Trung, P.Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 06/1991 – 04/1999	Công nhân Kỹ thuật điện Công ty Công trình đô thị TX. Quảng Ngãi
+ 05/1999 – 04/2003	Công nhân Kỹ thuật điện Công ty Môi trường Quảng Ngãi
+ 05/2003 – 05/2006	Công nhân Kỹ thuật điện Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 06/2006 – 04/2007	Cán bộ Kỹ thuật điện Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2007 – 03/2009	Cán bộ Kỹ thuật điện Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.
+ 04/2009 – 12/2009	Đội trưởng Đội điện Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 01/2010 - đến nay	Đội trưởng Đội điện CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2015 – đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội điện

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 16.043 cổ phiếu, chiếm 1,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 16.043 cổ phiếu, chiếm 1,01% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

2.3. Bà Trần Thị Mỹ Nữ – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Trần Thị Mỹ Nữ
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 18/11/1980
Nơi sinh: Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi
CMND: 212088053
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Tổ 6, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 2000 – 03/2005	Nhân viên văn thư Công ty Môi trường đô thị Quảng Ngãi
+ 04/2005 – đến nay	Nhân viên Kế toán CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
+ 05/2015 – đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát – Nhân viên kế toán
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ: 8.736 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 8.736 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1. Ông Lê Hồng Sơn – Tổng Giám đốc: xem mục 1.3.

3.2. Ông Trương Minh Khương - Phó Tổng Giám đốc: xem mục 1.5

3.3. Ông Lê Cao Thanh – Kế toán trưởng

Họ và tên: Lê Cao Thanh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1971

Nơi sinh: Huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

CMND: 211211417

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
+ 09/1995 – 08/2002	Công tác tại Nhà máy bánh kẹo – Công ty CP Đường Quảng Ngãi
+ 09/2002 – 09/2009	Công tác tại Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất
+ 10/2009 – 5/2015	Công tác tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi. Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Công viên – Cây xanh.
+ 06/2015 – đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi. Chức vụ: Kế toán trưởng

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 5.649 cổ phiếu, chiếm 0,35% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu:	5.649 cổ phiếu, chiếm 0,35% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2018, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với các chuẩn mực về quản trị công ty đại chúng theo các quy định hiện hành như Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;
- Giám sát HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.
- Giám sát HĐQT, BTGD trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Trong năm 2018, BKS sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BTGD.
- BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Hiện tại, cơ cấu Ban kiểm soát Công ty chưa đáp ứng các quy định về Quản trị công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017. Do đó, Công ty cam kết sẽ hoàn thiện cơ cấu Ban kiểm soát nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định trên trong thời gian tới.

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty.

02255
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ
QUẢNG
NGÃI
- T. QU

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 06 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG SƠN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU

